

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**

Ngày 13 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Ông Phạm Viết Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 9 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn S**, sinh ngày: 30/11/1975 tại xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 3, Thị trấn QL, huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Đình X (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1948; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 02; Có vợ là Trịnh Thị H, sinh năm 1976; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 26/3/2020, đến ngày 29/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Thế B**, sinh ngày: 10/8/1988 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn BT, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lưu Xuân Ch, sinh

năm 1953; Mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5; Có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 29/4/2019 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. B đã nộp tiền phạt vào ngày 13/5/2019.

+ Nhân thân: Tại bản án số 45/HSST ngày 29/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 14.000.000đồng về tội đánh bạc. B đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 25/9/2015.

Ngày 26/8/2015 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi thuê người khác xâm hại sức khỏe người khác. B đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính vào ngày 01/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 26/3/2020 đến ngày 29/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lưu Văn P, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Tống Khánh K, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn LY, Thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Cao Hoài Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn SS, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trịnh Thị H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu 3, Thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phạm Thị Ph, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu 3, Thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phạm Văn L1, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1949

Địa chỉ: Xóm 10, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Lê Thị M, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Trịnh Văn Gi, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn DH, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ ngày 26/3/2020, Công an huyện Yên Định phát hiện và bắt quả tang tại nơi ở của Trịnh Văn S ở Khu 3, thị trấn QL, huyện Yên Định đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với khách bằng điện thoại di động, tổng số tiền là 8.130.000đồng, thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số thuê bao 0362.423.533 và 01 điện thoại di động Sam Sung màu đồng có số thuê bao 0384.545.806 đưa về Công an huyện điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn S khai nhận: Ngày 26/3/2020, S sử dụng điện thoại để bán các số lô, số đề cho người chơi có nhu cầu, mục đích để thu lời bất chính.

Về hình thức chơi, thì giữa S và những người chơi thỏa thuận, quy ước với nhau là lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 0 đến 99), người chơi có thể mua một hoặc nhiều số khác nhau. Số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm lô tương ứng với số tiền mua là 22.000đồng. Số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000đồng. Nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đánh.

Khi bán các số lô, số đề, S sử dụng số thuê bao 0362.423.533 để nhận tin nhắn của anh K, anh Q và sử dụng số điện thoại 0384.545.806 để nhận tin nhắn của B. Lưu Văn P sử dụng số điện thoại 0364.632.699 để nhắn tin mua số đề. Tống Khánh K sử dụng điện thoại 0986.273.616 để nhắn tin mua số đề. Lưu Thế B sử dụng số điện thoại 0889.576.568 nhắn tin mua số lô, số đề với S. Số tiền bán số đề ghi trong tin nhắn với đơn vị tính là 1.000 đồng ký hiệu là “đ”; Số tiền bán lô ghi trong bảng với đơn vị tính là điểm và cũng ký hiệu là “đ”. Đến 18 giờ cùng ngày, lúc chưa có kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì S bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, trong ngày 26/3/2020, Trịnh Văn S đã bán các số lô, số đề cho một số người chơi trong và ngoài địa bàn với tổng số tiền

8.130.000đồng. Cụ thể: anh Lư Văn P, người khu 2, thị trấn QL chơi số đề với tổng số tiền là 1.330.000đồng; anh Tống Khánh K, người khu 2, thị trấn QL chơi số đề với tổng số tiền 350.000đồng; anh Lư Thế B, người ở Thôn BT, xã ĐT chơi số lô, số đề với tổng số tiền 6.450.000đồng.

Những người chơi chưa thanh toán tiền cho S.

Đối với Lư Thế B, nhận thấy hành vi mua bán số lô, số đề của B đối với khách là vi phạm pháp luật, nên đến 18 giờ 30 phút cùng ngày 26/3/2020 B đã đến Công an huyện Yên Định để tự thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

B khai nhận: Ngày 26/3/2020 B sử dụng 02 điện thoại để nhận ghi các số lô, số đề cho Trịnh Văn Th người thôn ĐT, xã DB, huyện Yên Định với tổng số tiền 32.100.000đồng; Cao Hoài Q người ở xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh lộc mua số lô, số đề với tổng số tiền 1.640.000đồng và B chơi số lô, số đề với S với tổng số tiền 6.450.000đồng.

Khi bán các số lô, số đề, B sử dụng số thuê bao 0961.377.838 để nhận tin nhắn của Th, sử dụng số thuê bao 0981.128.726 để nhận tin nhắn của Q. Khi nhận được tin nhắn của Th và Q thì B nhắn lại với người chơi là “ok” nghĩa là đồng ý để làm căn cứ tính thắng thua. Trịnh Văn Th sử dụng số điện thoại 0948.661.758 để nhắn tin mua số lô, số đề; Cao Hoài Q sử dụng số điện thoại 0981. 619.370 để nhắn tin mua số lô, số đề. Khi đến Công an tự thú B đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng cho cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra đã xác định Lư Văn P, Tống Khánh K có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề đối với Trịnh Văn S và Cao Hoài Q có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề đối với Lư Thế B nêu trên. Tuy nhiên các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện Yên Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định của pháp luật.

Đối với Trịnh Văn Th là người B khai đã mua số lô, số đề của B nhưng Th không thừa nhận mình chơi lô, đề với B và Th không dùng số điện thoại 0948.661.758.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu đồng của Trịnh Văn S.
- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Lư Văn P.
- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Tống Khánh K.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng của Lưu Thế B.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Cao Hoài Q.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSYĐ ngày 21/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị can Trịnh Văn S và Lưu Thế B tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. S đánh lô đề với số tiền 8.130.000đồng. B đánh lô đề với số tiền 40.190.000đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lưu Thế B khẳng định thấy số điện thoại có số đuôi 758 tưởng là của Th nên khai Th đánh đề với mình, nhưng sau đó thấy ân hận nên đã đến công an tự thú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Về số tiền đánh bạc do không chứng minh được số tiền đánh bạc do B tự thú là 32.100.000đồng là của ai nên đã rút truy tố số tiền này. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian quy đổi từ tạm giữ, khấu trừ 10% thu nhập.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm s, r, u khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Lưu Thế B từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000đồng, bị cáo B 10.000.000đồng.

**Về xử lý vật chứng:** Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu đồng của Trịnh Văn S.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng của Lưu Thế B.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Lưu Văn P.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Tống Khánh K.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Cao Hoài Q.

Truy thu số tiền đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước cụ thể: Số tiền đánh bạc của bị cáo B là 6.450.000đ; Lưu Văn P là 1.330.000đ; Tống Khánh K 350.000đ; Cao Hoài Q là 1.640.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào ngày 26/3/2020, Trịnh Văn S, Lưu Thế B đã dùng điện thoại của mình để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhau và mua bán số lô, số đề với những người chơi khác trong và ngoài địa bàn. Đến 18 giờ cùng ngày, trong khi S đang nhận ghi số lô, số đề thì bị Công an huyện phát hiện, bắt quả tang. Tiếp đó đến 18 giờ 30 phút cùng ngày Lưu Thế B cũng ra tự thú, khai báo vụ đánh bạc trái phép của bản thân. Tổng số tiền S đánh bạc được xác định là 8.130.000 đồng; tổng số tiền B đánh bạc được xác định là 6.450.000 đồng. Đối với số tiền 32.100.000 đồng B tự thú nhận ghi lô đề với Trịnh Văn Th, quá trình điều tra Th không thừa nhận và tại phiên tòa không chứng minh được số tiền này của ai, sự việc đã được B tự thú, do vậy đại diện Viện kiểm sát rút khoản tiền này là có căn cứ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Trịnh Văn S, Lưu Thế B phạm tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy, tội danh đánh bạc đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo. VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo Trịnh Văn S, Lưu Thế B theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm

pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo S giữ vai trò số 1 trong vụ án là người trực tiếp ghi nhận số lô, số đề của bị cáo B và một số người khác vào ngày 26/3/2020. Bị cáo B là người đánh số lô, số đề với bị cáo S vào ngày 26/3/2020 và một số người khác, nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo S được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo B quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Sau khi phạm tội đã ra tự thú nên được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự thú*”. Bị cáo đã cung cấp thông tin địa chỉ cho Công an huyện Ngọc Lặc phá được vụ án trộm cắp tài sản nên được hưởng tình tiết “*Người phạm tội đã lập công chuộc tội*” theo quy định tại điểm s, r, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo S không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân nhận thức hạn chế do không biết chữ, gia đình có điều kiện để thi hành án nên áp dụng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với bị cáo B, tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng bản thân đã có 01 tiền sự. Năm 2015 đã bị xét xử về hành vi đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Như vậy, bản thân bị cáo chưa có ý thức ăn năn hối cải, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã lập công chuộc tội nên khi lượng hình cũng cần xét giảm cho bị cáo để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

*Hình phạt bổ sung:* Bị cáo S bị áp dụng hình phạt Tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo B có tài sản thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu đồng của Trịnh Văn S; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng của Lưu Thế B; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Lưu Văn P; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Tống Khánh K; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Cao Hoài Q kèm theo sim là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền đánh bạc của bị cáo B là 6.450.000đ; Lưu Văn P là 1.330.000đ; Tống Khánh K 350.000đ; Cao Hoài Q là 1.640.000đ là công cụ phương tiện phạm tội nên truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS, tuyên bố các bị cáo: Trịnh Văn S, Lưu Thế B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn S 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, r, u khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lưu Thế B 08 (*tám*) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Lưu Thế B 10.000.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu đồng của Trịnh Văn S; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng của Lưu Thế B; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Lưu Văn P; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Tống Khánh K; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Cao Hoài Q (điện thoại đã qua sử dụng) kèm theo sim. *Theo phiếu nhập kho số NK 36 ngày 2/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.*

Truy thu số tiền đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước cụ thể: Số tiền đánh bạc của bị cáo B là 6.450.000đ; Lưu Văn P là 1.330.000đ; Tống Khánh K 350.000đ; Cao Hoài Q là 1.640.000đ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Văn S, Lưu Thế B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Thắng**